

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỠ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐST

Ngày: 20-5-2019

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỠ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Sầm Văn Dương

Ông Lương Thành Trung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vi Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lô Thị S. Sinh năm: 1994

Trú tại: Bản Ch, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

- *Bị đơn:* Lò Văn Th. Sinh năm: 1992

Trú tại: Bản N, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị S trình bày: Chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 21 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được, đến năm 2015 thì vợ chồng đã sống ly thân và hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng,

quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc và nay đã sống ly thân. Vì vậy, chị S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn Th.

Về quan hệ con cái: Chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th có một con chung là cháu Lò Thành Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2013. Nếu ly hôn thì chị S xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Theo chị Lô Thị S trình bày thì chị và anh Th không có tài sản chung, không vay của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì. Nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho anh Lò Văn Th, tuy nhiên anh Th không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã C được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND xã C không tổng đạt được vì anh Th không có mặt tại địa phương. Xác minh tại Ban công an xã C được biết, anh Lò Văn Th có hộ khẩu thường trú tại bản N, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh Th không có mặt tại địa phương, không biết anh Th đi đâu, làm gì và không làm thủ tục khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Xác minh tại bố của anh Th (Ông Lò Văn T) thì được biết, chị S và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2012 và sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh Th. Sau khi kết hôn với nhau một thời gian, anh Th đi làm ăn xa và anh Th - chị S đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Hiện nay anh Th đang đi làm ăn xa và gia đình cũng không nắm được địa chỉ cụ thể.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị S được ly hôn với anh Th, giao con chung cho chị S nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị Sâm phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*
Tranh chấp giữa chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th là “Ly hôn”. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của các đương sự:*

- Quá trình giải quyết vụ án thì chị Lô Thị S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn đề nghị của chị S được lập theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn Th không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và cố tình giấu địa chỉ. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nay chị S và anh Th đã sống ly thân. Thấy rằng, hôn nhân của chị S - anh Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị Lô Thị S được ly hôn với anh Lò Văn Th, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Con chung của chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th là cháu Lò Thanh Đ hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh Th. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị S về việc giao con chung cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lò Văn Th.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Lô Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Lô Thị S phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lô Thị S. Cho chị Lô Thị S được ly hôn với anh Lò Văn Th.

2. Về con cái:

- Giao cháu Lò Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2013 cho chị Lô Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lò Văn Th.

- Anh Lò Văn Th có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Lô Thị S phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000838 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị S đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lô Thị S và anh Lò Văn Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã C, H.Quỳnh Châu, T.Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hoài Nam